ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH XUÂN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 296 /BC-UBND	*Thạch Xuân, ngày 29 tháng 9 năm 2026*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn xã Thạch Xuân; thực hiện chế độ, chính sách trong sắp xếp cán bộ

Kính gửi:
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh Hà Tĩnh.

Thực hiện Công văn số 9177/UBND-NC_2 ngày 11/9/2026 của UBND tỉnh về việc chuẩn bị các nội dung làm việc với Đoàn giám sát của HĐND tỉnh; Kế hoạch số 798/KH-ĐGS ngày 10/9/2026 của Đoàn Giám sát HĐND tỉnh về giám sát chuyên đề "Tình hình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; thực hiện chế độ, chính sách trong sắp xếp cán bộ", UBND xã Thạch Xuân báo cáo kết quả thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn xã như sau:

I. KẾT QUẢ SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH CÁN BỘ

1. Kết quả sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức bộ máy

1.1. Đặc điểm tình hình của địa phương

- Xã Thạch Xuân được sáp nhập từ xã Nam Điền và xã Thạch Xuân (cũ) theo Nghị quyết số 1665/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xã có diện tích tự nhiên 72,53 km, dân số 15.911 người, 10 thôn (trước ngày 01/7/2026 có 22 thôn).

- Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tại xã Thạch Xuân đã bước đầu nâng cao năng lực điều hành của chính quyền cơ sở theo hướng tập trung, thống nhất, giảm tầng nấc trung gian. Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện linh hoạt hơn, góp phần cải thiện hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tuy nhiên, do mô hình mới đang trong giai đoạn đầu triển khai, năng lực điều hành còn phụ thuộc vào chất lượng đội ngũ cán bộ và điều kiện hạ tầng, nên hiệu quả tác động đến phát triển kinh tế – xã hội chưa thật sự rõ nét, chủ yếu mang tính trung và dài hạn. Khối lượng công việc tăng, yêu cầu quản lý cao hơn cũng đặt ra áp lực đối với chính quyền cấp xã trong thời gian tới

1.2. Kết quả tổ chức thực hiện Nghị quyết số 1665/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh.

a) Số lượng cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND xã: Hiện có 03 phòng chuyên môn (Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội) và 01 Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Số lượng đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã: Hiện có 5 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND xã quản lý, cụ thể: 03 cơ sở giáo dục (01 trường mầm non, 01 trường tiểu học, 01 trường THCS); Trạm Y tế; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp.

- Về sắp xếp thôn: Trên cơ sở thực trạng các thôn trên địa bàn xã và tiêu chuẩn về quy mô thôn theo quy định, UBND xã đã chỉ đạo phòng, ban, đơn vị liên quan rà soát quy mô thôn và thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập theo quy định; theo đó xã Thạch Xuân đã thực hiện sắp xếp 22 thôn thành 10 thôn; giảm 12 thôn.

b) Mức độ hoàn thành việc sắp xếp, tinh gọn đầu mối

Xã Thạch Xuân đã hoàn thành 100% việc sắp xếp, tinh gọn đầu mối theo đúng chủ trương, chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Kết quả sắp xếp, bố trí đội ngũ

2.1. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được tiếp nhận; số tiếp tục công tác; số được điều động, luân chuyển, biệt phái, tăng cường hoặc chuyển công tác.

UBND xã đã thực hiện tiếp nhận 238 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; Cụ thể:

- Khối chính quyền: 38 người. Cụ thể:

03 Lãnh đạo UBND xã (Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch UBND); 03 Lãnh đạo HĐND (01 Phó Chủ tịch HĐND, 02 Phó ban HĐND xã); 30 công chức (27 công chức HĐND và các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công; 03 công chức Ban Chỉ huy quân sự xã); 02 hợp đồng lao động (01 HĐLD theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; 01 HĐLĐ theo Quyết định số 3604/QĐ-UBND)

- Các đơn vị sự nghiệp công lập: 200 người. Cụ thể:

+ Trường học: 181 người;

+ Y tế: 17 người;

+ Trung tâm dịch vụ tổng hợp: 02 người.

2.2. Số người nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc, tinh giản biên chế, thôi giữ chức vụ hoặc hưởng hệ số phụ cấp chức vụ thấp hơn; số người hoạt động không chuyên trách và người lao động nghỉ công tác do sắp xếp.

- Số người nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP: 06 người.

- Số người thôi giữ chức vụ: 0 người.

- Số người hưởng hệ số phụ cấp chức vụ thấp hơn: 0 người.

- Số người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ công tác do sắp xếp: 06 người.

- Số người hoạt động không chuyên trách thôn nghỉ do sắp xếp thôn: 20 người.

3. Kết quả thực hiện chế độ, chính sách

3.1. Tổng số trường hợp thuộc diện rà soát; số đã lập hồ sơ, đã trình, được phê duyệt và đã chi trả theo từng nhóm chính sách; kinh phí đã chi; tỷ lệ hoàn thành.

a) Nhóm đối tượng cán bộ, công chức

- Tổng số cán bộ, công chức nghỉ việc hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ: 06 người.

- Tổng số kinh phí được phê duyệt và chi trả: 5.950.780.688 đồng.

(Năm tỷ chín trăm năm mươi triệu bảy trăm tám mươi nghìn sáu trăm tám mươi tám đồng)

- Tỷ lệ hoàn thành: 100%.

b) Nhóm đối tượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ việc hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định só 154/2025/NĐ-CP: 06 người.

- Tổng số kinh phí được phê duyệt và chi trả: 1.300.983.000 đồng.

(Một tỷ ba trăm triệu chín trăm tám mười ba nghìn đồng)

- Tỷ lệ hoàn thành: 100%.

3.2. Số trường hợp đã phê duyệt nhưng chưa chi trả, phải bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ; kinh phí còn phải chi; nguyên nhân, cơ quan đang xử lý và thời hạn dự kiến hoàn thành.

Đối với nhóm đối tượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn nghỉ dôi dư do sắp xếp thôn theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ: UBND xã đã hoàn thành phê duyệt danh sách, kinh phí nghỉ hưởng chế độ, chính sách cho 20 người hoạt động không chuyên trách thôn nghỉ dôi dư do sắp xếp thôn với kinh phí: 2.629.972.800 đồng *(Hai tỷ sáu trăm hai mươi chín triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm đồng)*; tuy nhiên hiện nay đơn vị chưa thực hiện chi trả do đang chờ nguồn cấp của các cấp có thẩm quyền để thực hiện chi trả.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Việc quán triệt, triển khai các chủ trương, quy định của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức quán triệt và triển khai các nhiệm vụ nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở theo quy định.

Từ ngày 01/7/2025, cấp ủy, chính quyền xã Thạch Xuân đã tập trung ban hành nhiều văn bản chỉ đạo để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác sắp xếp, ổn định bộ máy, đảm bảo theo đúng quy định. Tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai các nội dung liên quan bố trí sắp xếp trụ sở làm việc, thành lập các cơ quan chuyên môn, trung tâm theo đúng hướng dẫn của cấp trên, bàn giao tài liệu, trang thiết bị làm việc, bố trí, phân công cán bộ, công chức phù hợp với vị trí việc làm tại các phòng, trung tâm để phát huy hết năng lực sở trưởng công tác.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong giai đoạn chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tại xã Thạch Xuân được thực hiện quyết liệt, kịp thời và bám sát chỉ đạo của cấp trên. Các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai như sắp xếp tổ chức, phân công nhiệm vụ, tâm lý cán bộ… được xem xét, xử lý linh hoạt, không để xảy ra tình trạng bị động, gián đoạn hoạt động quản lý.

Tổ chức bộ máy sau sắp xếp từng bước được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn. Các hoạt động của chính quyền địa phương được duy trì thông suốt, không xảy ra ách tắc trong giải quyết công việc, nhất là trong cung ứng dịch vụ hành chính công.

Chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về sắp xếp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyên như: Treo băng, cờ khẩu hiệu, Trang thông tin điện tử và trên các trang mạng xã hội, … nhằm tạo chuyển biến, nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân. Tập trung tuyên truyền về công tác vận hành của xã, địa giới hành chính xã mới, công tác bố trí cán bộ, công chức bộ máy chính quyền mới, hướng dẫn Nhân dân về địa điểm, quy định cách làm mới của chính quyền địa phương 02 cấp, tuyên truyền phát động các phong trào Thi đua yêu nước lập thành tích chào mừng Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 và các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị, thông tin đối ngoại và thường xuyên cập nhật, đăng tải kịp thời các nội dung, hoạt động tuyên truyền trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, An ninh quốc phòng trên địa bàn, phát động cao điểm Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới trên phạm vi toàn xã nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận của Nhân dân. Xây dựng và kết nối các kênh truyền thông *(nhóm Zalo, Page Facebook cá nhân, tập thể)*.

Công tác phổ biến tuyên truyền và giáo dục pháp luật được đẩy mạnh thông qua nhiều hình thức: Lồng ghép qua hội nghị, thông qua hệ thống truyền thanh xã, hệ thống truyền thanh thôn, thông qua hòa giải và giải quyết tranh chấp.

Công tác định hướng dư luận trong quá trình triển khai sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tại xã Thạch Xuân được thực hiện chủ động, đa kênh, đảm bảo thông tin chính thống được lan tỏa

rộng rãi, kịp thời qua các kênh: Truyền thanh, trang thông tin điện tử, các nền tảng xã hội… tạo được sự thống nhất cao của nhân dân trong quá trình thực hiện chính quyền 2 cấp.

2. Tổng số và danh mục văn bản ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện trên địa bàn.

UBND xã đã ban hành các văn bản để cụ thể hóa chủ trương của cấp trên, tập trung vào quy chế làm việc; phân công nhiệm vụ; tổ chức, kiện toàn các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; quản lý tài chính, tài sản; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách.

UBND xã đã tiếp nhận 15.357 văn bản trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản điện tử và phát hành đi 8.299 văn bản các loại.

3. Chế độ thông tin, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; báo cáo, phản ánh những khó khăn, vướng mắc ở địa phương đối với cấp có thẩm quyền

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; thường xuyên tổng hợp tình hình tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, việc giải quyết thủ tục hành chính và các nhiệm vụ phát sinh sau sắp xếp để báo cáo cấp trên. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai được tổng hợp, phản ánh và đề xuất hướng xử lý theo thẩm quyền.

4. Việc kiểm tra, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai của các cơ quan có thẩm quyền đối với địa phương

Trong quá trình vận hành, UBND xã chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn về tổ chức bộ máy, cán bộ, tài chính, tài sản công, thủ tục hành chính và các nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền. Các nội dung phát sinh được rà soát, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn.

III. KẾT QUẢ VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Về hoàn thiện bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, thực hiện sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong

1.1. Kết quả tổ chức, kiện toàn các Ban của Hội đồng nhân dân, cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

- Đối với các Ban của HĐND xã: Thành lập 02 Ban HĐND xã theo đúng quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. HĐND xã đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 thành lập 2 Ban HĐND xã gồm: Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Kinh tế - Ngân sách.

- *Đối với các cơ quan chuyên môn xã:* HĐND xã đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 thành lập các cơ quan chuyên môn, Trung tâm

Phục vụ hành chính công; theo đó, UBND xã hiện có 03 phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND xã; 01 Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- *Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập:* Thực hiện chỉ đạo của tỉnh, UBND xã đã thành lập 01 Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, 01 Trạm Y tế xã; thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn còn 03 trường (01 trường mầm non, 01 trường tiểu học, 01 trường THCS).

1.2. Kết quả sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan, đơn vị

- Đối với các cơ quan chuyên môn: Trước sắp xếp UBND cấp xã không thành lập các cơ quan chuyên môn, sau sắp xếp UBND xã có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ bao gồm 03 phòng chuyên môn, 01 Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: UBND xã đã tiếp nhận 08 đơn vị sự nghiệp công lập: 06 cơ sở giáo dục (02 trường mầm non, 02 trường tiểu học, 02 trường THCS), 02 trạm y tế.

Đến ngày 01/9/2026 thực hiện chủ trương của các cấp có thẩm quyền, UBND xã đã thành lập 01 Trung tâm dịch vụ tổng hợp; sắp xếp 02 trạm y tế thành 01 trạm; sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn còn 03, giảm 3. Như vậy tính đến thời điểm hiện nay trên địa bàn xã Thạch Xuân còn 05 đơn vị sự nghiệp công lập.

1.3. Những nội dung chưa hoàn thành, lý do.

- Các nội dung chưa hoàn thành: Thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tách Phòng Kinh tế (thực hiện theo quy định tại Nghị định số 370/2025/NĐ-CP của Chính phủ).

- Lý do chưa hoàn thành: Theo Quyết định số 1455/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 của UBND tỉnh về việc phân loại đơn vị hành chính các xã, phường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 của UBND tỉnh về việc quy định khung số lượng và tên gọi các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; theo đó xã Thạch Xuân là xã loại 2, được bố trí 5 phòng chuyên môn và tương đương. Tuy nhiên hiện nay UBND tỉnh đang dừng chủ trương tách phòng Kinh tế, thành 2 phòng Kinh tế, phòng Nông nghiệp và Môi trường tại một số xã trên địa bàn tỉnh trong đó có xã Thạch Xuân.

2. Thực hiện phân cấp, ủy quyền

2.1. Các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, ủy quyền; kết quả triển khai thực hiện

Sau ngày 01/7/2025, địa phương tiếp nhận và triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền trên các lĩnh vực như đất đai, hộ tịch, chứng thực, xây dựng, văn hóa – xã hội, cải cách hành chính và chuyển đổi số. Nhìn chung, khối lượng nhiệm vụ được giao cơ bản phù hợp với khả năng thực

thi của bộ máy và đội ngũ cán bộ; tuy nhiên một số lĩnh vực chuyên môn còn gặp khó khăn do biên chế hạn chế, cán bộ kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ và nguồn lực thực hiện chưa đồng bộ.

UBND xã đã chủ động phối hợp xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; các phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp cơ bản được tiếp nhận, giải quyết kịp thời. Công tác rà soát, đơn giản hóa, số hóa quy trình, hồ sơ, thủ tục hành chính được quan tâm thực hiện; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt cao, góp phần giảm thời gian xử lý công việc và nâng cao mức độ hài lòng của người dân.

Việc triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, sử dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia và ứng dụng VNeID được thực hiện từng bước đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số khó khăn như hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, một số quy trình, thủ tục còn chồng chéo; việc hướng dẫn chuyên môn có thời điểm chưa kịp thời;

Nhìn chung, công tác phân cấp, phân quyền và cải cách thủ tục hành chính tại địa phương bước đầu đạt kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở và chất lượng phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp

2.2. Những nội dung còn chồng chéo, khó tổ chức thực hiện trên thực tế

Tuy nhiên, qua quá trình thực hiện vẫn còn tồn tại một số nội dung chồng chéo, chưa rõ ràng về thẩm quyền, khó tổ chức thực hiện trên thực tế, nhất là đối với các lĩnh vực liên ngành hoặc các nhiệm vụ mới phát sinh sau sắp xếp tổ chức bộ máy. Một số quy định chưa được điều chỉnh kịp thời dẫn đến tình trạng lúng túng trong tổ chức thực hiện, một số nhiệm vụ được phân cấp, uỷ quyền có tính chất chuyên môn sâu trong khi năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã còn hạn chế, nhất là ở các lĩnh vực đất đai, xây dựng, công nghệ thông tin; việc cập nhật, hướng dẫn thực hiện một số quy định mới có thời điểm còn chậm; công tác phối hợp xử lý hồ sơ liên thông ở một số lĩnh vực đôi khi còn kéo dài thời gian giải quyết…

3. Hiện trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

3.1. Hiện trạng đội ngũ cán bộ, công chức

- Năm 2026, biên chế cán bộ, công chức cơ quan hành chính thuộc UBND xã Thạch Xuân được giao 32 biên chế (Không tính 04 biên chế công chức Ban Chỉ huy quân sự xã); 01 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

- Số biên chế hiện có: 30 biên chế, cụ thể: Lãnh đạo HĐND và UBND xã: 04 biên chế; các Ban HĐND: 02 biên chế; Phòng Kinh tế: 07 biên chế; Phòng Văn hóa - Xã hội: 06 biên chế; Văn phòng HĐND & UBND xã: 06 biên chế; Trung tâm Phục vụ hành chính công: 05 biên chế. Thiếu 02 công chức so với biên chế được giao.

Biên chế thiếu cộng với khối lượng công việc của cấp xã hiện nay rất lớn nên mỗi cán bộ, công chức phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, nhiều lĩnh vực khác nhau và nhiều lĩnh vực mới tiếp cận nên hiệu quả, chất lượng công việc không cao. Một số lĩnh vực như xây dựng, quy hoạch, giao thông…thiếu nguồn nhân lực để thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế về năng lực nghiên cứu chuyên sâu, năng lực tổng hợp, kỹ năng số và khả năng xử lý công việc đa ngành, đa lĩnh vực.

3.2. Số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp

a) Trạm Y tế xã: Biên chế giao: 18 viên chức; biên chế hiện có: 18 viên chức. Hiện tại Trạm Y tế có 02 bác sỹ, số lượng bác sỹ còn ít, chưa đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn.

b) Trung tâm Dịch vụ tổng hợp: Biên chế giao: 03; biên chế hiện có: 02, Hiện nay, UBND xã đang thực hiện các quy trình tuyển dụng 01 vien chức ở vị trí việc làm Khuyến nông.

Theo khung chức năng, nhiệm vụ, Trung tâm phải đảm nhận khối lượng công việc rất lớn, gồm 32 nhiệm vụ thuộc 09 nhóm lĩnh vực: văn hóa, thể thao; du lịch; khuyến nông; môi trường; phát triển quỹ đất; xây dựng, dịch vụ công ích, chủ đầu tư, ban quản lý dự án; công thương; thông tin, báo chí và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, do đó với 03 biên chế được giao không thể đáp ứng nhu cầu công việc.

+ Sự nghiệp giáo dục: Năm học 2026 – 2027, biên chế được giao: 182 biên chế, cụ thể: Mầm non: 56 biên chế, tiểu học: 61 biên chế; THCS: 65 biên chế.

Tổng biên chế hiện có: 177 biên chế, cụ thể: Mầm non 54 biên chế, Tiểu học 60 biên chế; THCS 63 biên chế.

4. Về tổ chức tập huấn, bồi dưỡng

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm. Hàng năm UBND xã chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị rà soát, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Người đứng đầu các phòng, đơn vị tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo kế hoạch. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã góp phần quan trọng trong nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, năng lực tham mưu, quản lý, khả năng sử dụng tin học, ngoại ngữ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm trong tình hình mới.

Tính từ 01/7/2025 đến nay, UBND xã đã tổ chức 06 cuộc tập huấn với trên 350 lượt cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách thôn tham gia. Ngoài các cuộc tập huấn do xã tổ chức, các công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do các cơ quan cấp tỉnh tổ chức.

5. Kết quả bàn giao, tiếp nhận và xử lý công việc chuyển tiếp

Trước khi tổ chức bộ máy chính quyền xã mới đi vào hoạt động, UBND xã đã chỉ đạo các bộ phận làm việc với các xã trước sắp xếp để thực hiện công tác bàn giao hồ sơ, tài liệu lưu trữ thuộc các lĩnh vực để thực hiện nhiệm vụ ngay sau khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp; tổ chức tiếp nhận, bố trí, sắp xếp lại trụ sở làm việc cơ bản hợp lý, phù hợp với yêu cầu hoạt động của hệ thống chính trị ở địa phương; việc ban hành các quyết định giao quản lý, xây dựng phương án khai thác tài sản được thực hiện đúng quy định, từng bước đưa công tác quản lý tài sản công đi vào nền nếp.

Đối với hồ sơ, tài liệu của các xã trước sắp xếp đều đã được đóng thùng nộp về cơ quan UBND xã quản lý. Hiện nay, UBND xã đang xây dựng kế hoạch để thực hiện chỉnh lý theo quy định.

Đối với hồ sơ công việc đang giải quyết, hồ sơ tồn đọng và hồ sơ quá hạn, các bộ phận chuyên môn tiếp tục rà soát, phân loại và xử lý theo thẩm quyền. Công tác quản lý, lưu trữ, số hóa tài liệu được triển khai theo yêu cầu; các tài liệu, dữ liệu tiếp nhận được quản lý, khai thác phục vụ giải quyết công việc. Việc sử dụng chữ ký số, văn bản điện tử, hồ sơ điện tử được thực hiện đảm bảo đúng quy định, quy trình, UBND xã đã chỉ đạo các đơn vị lập danh mục hồ sơ công việc trên hệ thống hồ sơ điện tử, quyết định ban hành danh mục hồ sơ công việc của đơn vị để thực hiện đảm bảo đúng quy định. Các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND xã được ban hành, lưu trữ và gửi nhận (trừ các văn bản mật) trên Hệ thống điều hành tác nghiệp và hệ thống quản lý văn bản điện tử.

Đối với tài sản, tài chính, UBND xã đã chỉ đạo các phòng, đơn vị rà soát, phân loại toàn bộ trụ sở làm việc, nhà văn hóa và trang thiết bị từ các đơn vị cũ; thiết lập hồ sơ quản lý tập trung trên địa bàn xã mới; sắp xếp lại công năng sử dụng của các tài sản công đặc biệt là các tài sản dôi dư sau sáp nhập; tham mưu xây dựng phương án sắp xếp, xử lý tài sản công theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo tính công khai, minh bạch, không để xảy ra thất thoát. Điều chuyển trang thiết bị từ các điểm cũ về trụ sở tập trung, đảm bảo 100% cán bộ, công chức chuyên môn có đủ điều kiện làm việc theo tiêu chuẩn hiện hành.

Tuy nhiên, trong bàn giao, tiếp nhận và xử lý công việc chuyển tiếp còn có một số khó khăn, vướng mắc, như: Khối lượng hồ sơ, tài liệu chuyển giao lớn, thuộc nhiều lĩnh vực, trong đó có nhiều hồ sơ đang giải quyết dở dang, tồn đọng; một số hồ sơ chưa được phân loại, lập danh mục đầy đủ, nhiều hồ sơ có tính chất phức tạp, kéo dài qua nhiều năm và liên quan đến nhiều cơ quan; Một số hồ sơ thiếu thành phần, thiếu thông tin lịch sử xử lý; hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử chưa đồng bộ, gây khó khăn trong việc tiếp nhận, tra cứu và xử lý.

6. Bảo đảm nguồn lực, điều kiện hoạt động

- Bố trí kinh phí phục vụ tổ chức và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp: Đã bố trí 2.350 triệu đồng, trong đó đã giải ngân, thực hiện 2.350 triệu đồng, đạt 100%.

- Kinh phí mua sắm, nâng cấp điều kiện làm việc: Đã bố trí 1.700 triệu

đồng, trong đó đã giải ngân, thực hiện 1.700 triệu đồng, đạt 100%. Kinh phí được sử dụng để mua sắm trang thiết bị, nâng cấp điều kiện làm việc, góp phần bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp.

- Về trụ sở, cơ sở vật chất, tài sản công:

+ Tổng số trụ sở, cơ sở nhà đất được rà soát là 15 cơ sở. Trong đó, có 03 cơ sở dôi dư; đã xử lý 02 cơ sở, còn 01 cơ sở đang tiếp tục thực hiện phương án xử lý.

- Về nhà ở công vụ: Không bố trí do cán bộ ở gần, không có nhu cầu về nhà công vụ.

7. Về xây dựng hạ tầng số, cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý

- Kết quả xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng số phục vụ vận hành chính quyền địa phương 02 cấp:

+ Hạ tầng mạng di động 4G đã phủ sóng đạt 100% địa bàn xã; mạng 5G bước đầu được triển khai. Người dân sử dụng điện thoại thông minh và hộ gia đình có kết nối cáp quang internet ngày càng tăng tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến và nền tảng số.

+ Về hạ tầng phục vụ họp, chỉ đạo điều hành: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được đầu tư, lắp đặt và đưa vào vận hành chính thức từ tháng 7/2026, bảo đảm kết nối thông suốt phục vụ các cuộc họp, hội nghị trực tuyến giữa xã với cấp trên và giữa các bộ phận trong nội bộ xã.

Nhìn chung, hạ tầng số của xã đã được quan tâm đầu tư, nâng cấp tương đối đồng bộ, cơ bản đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 02 cấp trong giai đoạn hiện nay.

- Việc triển khai, kết nối, chia sẻ, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý giữa cấp tỉnh và địa phương.

Triển khai sử dụng hiệu quả các nền tảng, hệ thống dùng chung của tỉnh, Một cửa điện tử; cơ sở dữ liệu đất đai; tư pháp, hộ tịch; quản lý đối tượng chính sách, người có công... Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức; Hệ thống học trực tuyến từ trung ương đến xã. Sử dụng đồng bộ và đúng quy trình hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại các phòng ban, đơn vị, trường học trên địa bàn; tỷ lệ văn bản đi, đến (trừ văn bản mật) được lưu trữ, xử lý trên phần mềm Hồ sơ công việc, 100% văn bản được ký số khi gửi đi trên môi trường mạng. Thực hiện Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Thực hiện số hóa 100% hồ sơ thủ tục hành chính, hồ sơ công việc điện tử. Thường xuyên kiểm tra, làm sạch dữ liệu, duy trì dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống" trên hệ thống dữ liệu dân cư.

- Mức độ vận hành thực tế các hệ thống, phần mềm quản lý; các hệ thống, phần mềm quản lý chưa phát huy hiệu quả (nếu có) và nguyên nhân.

Đến nay, Hệ thống đăng ký quản lý hộ tịch, Hệ thống giải quyết TTHC

lĩnh vực tư pháp vẫn thường xuyên gặp lỗi ảnh hưởng đến tiến độ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hộ tịch.

Quy trình xử lý hồ sơ trên Hệ thống giải quyết TTHC lĩnh vực tư pháp còn khá rườm rà, nhiều bước xử lý còn thủ công, mang tính hình thức.

8. Về cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính

Trên cơ sở các Quyết định công bố TTHC của UBND tỉnh, UBND xã đã thực hiện niêm yết công khai đầy đủ bằng mã QR trên bảng gắn tường và hình thức điện tử như tra cứu thông tin trên máy tính được trang bị tại TTPVHCC xã, đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử xã.

Việc công khai thủ tục hành chính được TTPVHCC xã được thực hiện kịp thời, đảm bảo thủ tục hành chính được công khai ngay khi Quyết định công bố có hiệu lực thi hành, bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ; góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc tìm hiểu, tra cứu và thực hiện thủ tục hành chính; đồng thời, có cơ sở, điều kiện để thực hiện quyền giám sát quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Từ đó việc giải quyết TTHC được thuận lợi, dễ dàng, nhanh chóng hơn và góp phần rút ngắn thời gian, tăng tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn, trước hạn.

- Dịch vụ công trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến: Tổng hồ sơ tiếp nhận từ 01/07/2025 là 6026 hồ sơ trong đó tỷ lệ hồ sơ nhập dịch vụ công trực tuyến là 5775 hồ sơ đạt tỷ lệ 95,83% ; hồ sơ đã giải quyết: 5949 hồ sơ đạt tỷ lệ 98,72%, trong đó hồ sơ giải quyết đúng hạn: 5910 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,34%; hồ sơ quá hạn 39 hồ sơ, đạt tỷ lệ 0,66%;

- Những khó khăn, vướng mắc trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp:

+ Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được điều chuyển, bố trí từ nhiều đơn vị khác nhau, trong khi yêu cầu nhiệm vụ có nhiều thay đổi. Một số cán bộ, công chức cần thêm thời gian để thích nghi với vị trí việc làm, quy trình nghiệp vụ và hệ thống phần mềm mới; việc phối hợp xử lý một số nhiệm vụ liên thông có thời điểm còn chưa thật sự nhịp nhàng.

+ Cơ sở vật chất, trụ sở làm việc của Trung tâm chưa hoàn toàn đáp ứng yêu cầu về diện tích và không gian phục vụ, nhất là vào thời điểm có đông người dân đến giao dịch; việc bố trí khu vực tiếp nhận, hướng dẫn và hỗ trợ người dân còn gặp một số khó khăn.

+ Địa bàn xã sau sắp xếp có phạm vi rộng, dân cư phân bố không tập trung, khoảng cách từ một số khu dân cư đến Trung tâm còn xa, gây khó khăn cho người dân trong việc đi lại, đặc biệt đối với người cao tuổi, người yếu thế và những trường hợp gặp khó khăn trong tiếp cận công nghệ.

+ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia và một số phần mềm chuyên ngành có thời điểm hoạt động chưa ổn định, xảy ra tình

trạng chậm, nghẽn mạng, lỗi đồng bộ hoặc gián đoạn dịch vụ; một số TTHC chưa được cập nhật kịp thời, ảnh hưởng đến quá trình tiếp nhận, xử lý và trả kết quả.

+ Việc triển khai đồng thời nhiều phần mềm chuyên ngành của các Bộ, ngành và của địa phương gây khó khăn trong quá trình thao tác, theo dõi và kiểm soát hồ sơ. Một số TTHC còn phải thực hiện trên cả hệ thống mới và hệ thống cũ, dẫn đến việc phải đăng nhập nhiều lần, nhập và cập nhật dữ liệu trên nhiều hệ thống.

+ Các hệ thống phần mềm hiện nay chưa được tích hợp, liên thông và đồng bộ hoàn toàn với nhau. Dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, các phần mềm chuyên ngành và Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành số (TD-OFFICE) chưa được kết nối đồng bộ đầy đủ, dẫn đến một số khâu vẫn phải thực hiện thủ công.

+ Chức năng thống kê, tổng hợp và báo cáo trên một số phần mềm còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu quản lý, theo dõi và đánh giá tại cấp cơ sở. Việc tổng hợp số liệu phải thực hiện từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau, chủ yếu bằng phương pháp thủ công, mất nhiều thời gian và tiềm ẩn nguy cơ sai sót.

+ Công tác theo dõi thời hạn giải quyết hồ sơ còn gặp khó khăn do một số hệ thống chưa có hoặc chưa phát huy hiệu quả chức năng cảnh báo tự động đối với hồ sơ sắp đến hạn, quá hạn. Cán bộ phải thường xuyên kiểm tra, rà soát thủ công trên từng hồ sơ, làm tăng áp lực công việc và nguy cơ bỏ sót.

+ Chức năng thanh toán trực tuyến có thời điểm phát sinh lỗi, giao dịch đã thực hiện thành công nhưng chưa được ghi nhận hoặc cập nhật kịp thời trên hệ thống, ảnh hưởng đến quá trình hoàn tất hồ sơ.

- Việc bố trí trụ sở, trang thiết bị; bố trí nhân sự cho việc giải quyết thủ tục hành chính ở địa phương.

+ Về nhân sự: TTPVHCC xã Thạch Xuân có 06 công chức, người lao động: Gồm 02 Phó Giám đốc và 04 chuyên viên tiếp nhận hồ sơ thuộc các lĩnh vực: Tư pháp; Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính – Kế hoạch, Xây dựng, Công thương; Văn hóa – Xã hội; Trả kết quả và thu phí. Hiện nay có 01 Phó Giám đốc biệt phái thực hiện nhiệm vụ tại Phòng Kinh tế thuộc UBND xã. Về lực lượng trực thuộc các đơn vị ngành dọc cử đến làm việc tại Trung tâm: Có 01 nhân viên thuộc lĩnh vực Văn phòng Đăng ký đất đai. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được cử đến làm việc tại Trung tâm được lựa chọn từ những người có năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác, có phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng giao tiếp tốt, chủ động và nghiêm túc trong công việc.

+ Hệ thống cơ sở vật chất: TTPVHCC xã có diện tích 60m^2. Trong đó bố trí 8 quầy để tiếp nhận TTHC thuộc ngành dọc, bao gồm: Văn phòng đăng ký QSD đất; Bảo hiểm xã hội; Bưu điện, các lĩnh vực thuộc phòng VH - XH; Văn phòng HĐND-UBND; Kinh tế - Hạ tầng; Bộ phận thu phí và trả kết quả. Khu vực cung cấp, tra cứu thông tin, bố trí khu vực tra cứu thông tin về thủ tục hành

chính, nội quy, quy chế, địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị, đường dây nóng… Hình thức tra cứu bằng bảng niêm yết và trên kiosk tra cứu TTHC. Bố trí 01 khu vực có 01 máy tính để người dân tra cứu và làm hồ sơ trực tuyến, khu vực ngồi chờ lấy kết quả được bố trí các dãy ghế cho công dân.

+ Hệ thống công nghệ thông tin tại TTPVHCC xã cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu trong giải quyết TTHC, gồm: camera giám sát, internet tốc độ cao, wifi miễn phí cho người dân, wifi cho cán bộ tiếp nhận TTHC, máy tính, máy scan, máy lấy số tự động và hệ thống hiển thị số…

9. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị

- Kết quả tổ chức tiếp công dân sau khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

Ngay sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, UBND xã đã kịp thời phân công 01 công chức thuộc Văn phòng HĐND và UBND xã phụ trách tiếp công dân[1], ban hành nội quy tiếp công dân tại trụ sở UBND xã[2] và niêm yết công khai tại địa điểm tiếp dân. Thông báo, công khai lịch và kết quả tiếp công dân định kỳ đầy đủ, kịp thời theo quy định. Chủ tịch UBND xã đã ban hành Quy chế tiếp công dân tại UBND xã Thạch Xuân[3]. Đây là khung pháp lý nội bộ quan trọng giúp chuẩn hóa quy trình tiếp công dân, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

UBND xã đã kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tập trung triển khai Kết luận số 107-KL/TW ngày 24/12/2024 của Bộ Chính trị, Quyết định số 459/QĐ-TTg ngày 21/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 01/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ban hành các kế hoạch về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và văn bản đôn đốc giải quyết đơn thư, kiến nghị, phản ánh của công dân, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện.

- Kết quả tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

+ UBND xã bố trí 01 phòng tiếp công dân riêng biệt, thuận tiện cho người dân đến kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo; được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất như máy tính, bàn tiếp dân, bảng niêm yết, camera giám sát.

+ Từ ngày 01/7/2025 đến nay, UBND xã đã tiếp nhận 78 đơn, trong đó: 77 đơn kiến nghị phản ánh, 01 đơn khiếu nại, phần lớn đơn thư thuộc lĩnh vực đất đai, đến nay đã giải quyết xong 63 đơn.

- *Những vụ việc nổi cộm, phức tạp, kéo dài*: Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, UBND xã tiếp nhận nhiều hồ sơ vụ việc còn tồn đọng, chưa được giải

[1] Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 về việc phân công công chức tiếp dân
[2] Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 ban hành Nội quy tiếp công dân tại trụ sở UBND xã
[3] Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 19/7/2026 ban hành Quy chế tiếp công dân tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Xuân

quyết hoặc đã được giải quyết tuy nhiên công dân tiếp tục có kiến nghị, phản ánh. Đến nay, phần lớn đã được giải quyết thấu đáo, không để tồn đọng các vụ việc phức tạp, nhạy cảm. Từ sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, trên địa bàn xã không phát sinh vụ việc mới nổi cộm, phức tạp, có nguy cơ ảnh hưởng đến ANTT trên địa bàn xã.

- Khó khăn, vướng mắc về thẩm quyền, quy trình, nhân lực, phối hợp xử lý:

Sau khi sáp nhập xã, địa bàn quản lý rộng, khối lượng công việc tăng, trong khi đội ngũ công chức chuyên môn còn thiếu so với biên chế được giao, một công chức thường kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, ảnh hưởng đến tiến độ tham mưu, giải quyết đơn thư. Một số vụ việc phát sinh từ nhiều năm trước, liên quan đến nhiều thời kỳ quản lý, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai; hồ sơ, tài liệu qua các thời kỳ có trường hợp chưa đầy đủ, đồng bộ, việc xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và phối hợp xử lý cần nhiều thời gian.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP TRÊN ĐỊA BÀN

1. Kết quả đạt được

Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tại xã Thạch Xuân đã bước đầu mang lại những lợi ích, hiệu quả rõ nét. Đối với công tác quản trị, điều hành, mô hình góp phần tinh gọn bộ máy, giảm tầng nấc trung gian, nâng cao tính tập trung, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; qua đó rút ngắn thời gian xử lý công việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Đối với người dân và doanh nghiệp, việc giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện nhanh gọn hơn, giảm thời gian, chi phí đi lại; chất lượng phục vụ từng bước được nâng cao, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiếp cận các dịch vụ công.

Đối với hệ thống chính trị, mô hình góp phần nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền cơ sở; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức; đồng thời thúc đẩy cải cách hành chính và chuyển đổi số tại địa phương.

Nhìn chung, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp bước đầu phát huy hiệu quả tích cực, tạo nền tảng cho việc nâng cao chất lượng quản trị và phục vụ Nhân dân trong thời gian tới.

2. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tại xã Thạch Xuân, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế:

Năng lực điều hành của chính quyền cơ sở tuy được nâng lên nhưng vẫn chịu áp lực lớn do khối lượng công việc tăng, trong khi biên chế hạn chế; một số cán bộ còn lúng túng trong tiếp cận nhiệm vụ mới. Việc phân cấp, phân quyền ở một số lĩnh vực chưa thật sự rõ ràng, còn chồng chéo, gây khó khăn trong tổ chức thực hiện.

Công tác chuyển đổi số dù đã triển khai nhưng hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, kỹ năng số của một bộ phận cán bộ còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý công việc và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Về điều kiện đảm bảo, cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn lực tài chính còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu của mô hình mới. Bên cạnh đó, công tác hướng dẫn chuyên môn, tháo gỡ vướng mắc từ cấp trên có thời điểm chưa kịp thời.

Những khó khăn trên ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả quản lý nhà nước và tác động phát triển kinh tế – xã hội của địa phương, cần tiếp tục được quan tâm tháo gỡ trong thời gian tới.

3. Kiến nghị, đề xuất

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, xã Thạch Xuân đề xuất các cấp có thâm quyền một số kiến nghị cụ thể như sau:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn đảm bảo đồng bộ, thống nhất để tạo điều kiện cho địa phương trong triển khai thực hiện. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ địa phương trên các ngành, lĩnh vực, nhất là việc triển khai các nhiệm vụ vừa được phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương.

- Nghiên cứu, hoàn thiện chế độ, chính sách, tiền lương đối với cán bộ, công chức bảo đảm phù hợp với vị trí việc làm, khối lượng và tính chất công việc hiện nay.

- Điều chỉnh biên chế theo hướng tăng biên chế cho khối chính quyền cấp xã để giúp bộ máy chính quyền cấp xã hoạt động ổn định và hiệu quả

- Tiếp tục quan tâm đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin cho cấp cơ sở;

- Có chính sách hỗ trợ, tạo động lực cho cán bộ, công chức sau sắp xếp. Đồng thời, tăng cường phân cấp gắn với kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn xã Thạch Xuân; thực hiện chế độ, chính sách trong sắp xếp cán bộ; UBND xã Thạch Xuân báo cáo Đoàn giám sát, Sở Nội vụ biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTr: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Quang Đông

BIỂU SỐ 01

KẾT QUẢ SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY

(Số liệu tính đến ngày 31/7/2026)

Cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo: UBND xã Thạch Xuân

STT	Nội dung sắp xếp	Số lượng trước sắp xếp	Số lượng sau sắp xếp	Tăng, giảm	Kết quả thực hiện; nhiệm vụ tiếp nhận, chuyển giao	Nội dung chưa hoàn thành, khó khăn, vướng mắc
1	Đơn vị hành chính cấp xã	2	1	-1	Đảm bảo theo đúng quy định	
2	Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính	0	4	4	Đảm bảo theo đúng quy định	
3	Đơn vị sự nghiệp công lập	8	5	-3	Giảm 03 đơn vị do sắp xếp lại	
4	Đầu mối bên trong các cơ quan, đơn vị					
5	Nội dung khác	0	0	0		
	TỔNG CỘNG	10	10	0		

BIỂU SỐ 02

KẾT QUẢ SẮP XẾP, HIỆN TRẠNG ĐỘI NGŨ VÀ CÔNG TÁC TẬP HUẤN

(Số liệu tính đến ngày 31/7/2026)

Cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo: UBND xã Thạch Xuân

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Trong đó hoặc nội dung chi tiết	Nội dung chưa hoàn thành, khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
1	Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tiếp nhận	238	Bao gồm: 181 viên chức giáo dục; 17 viên chức y tế; 02 viên chức TTDVTH; 33 công chức xã; 03 công chức của Ban CHQS xã; 02 HĐLĐ		
2	Số tiếp tục công tác	229			
3	Số điều động, luân chuyển, biệt phái, tăng cường hoặc chuyển công tác	8	2 chuyển đến UBND xã (01 từ UBND xã Kỳ Ninh, 01 từ Đảng ủy xã Thạch Xuân); 01 Quân sự chuyển đến UBMTTQ xã; 01 Quân sự chuyển đến BCH Quân sự xã. 01 HĐLD theo QĐ 3604/QĐ-UBND ở giáo dục chuyển đến phường Hà Huy tập do trúng tuyển viên chức; 02 viên chức giáo dục nghỉ hưu đúng tuổi; 01 Kế toán giáo dục chuyển đến Trạm Y tế		

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Trong đó hoặc nội dung chi tiết	Nội dung chưa hoàn thành, khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
4	Số nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc, tinh giản biên chế hoặc nghỉ do sắp xếp	32	06 công chức cấp xã nghỉ hưu trước tuổi theo NGhị định 178/2024/NĐ-CP; 06 người hoạt động không chuyên trách cấp xã và 20 cấp thôn nghỉ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP		
5	Biên chế được giao hiện nay	235			
6	Số người hiện có	229			
7	Số vị trí còn thiếu, phải kiêm nhiệm hoặc bố trí chưa phù hợp chuyên môn	2	Hiện công chức cấp xã còn thiếu 02 biên chế so với giao		
8	Số lớp tập huấn, bồi dưỡng đã tổ chức	6	2 cuộc tập huấn về rà soát hộ nghèo, cận nghèo, thu nhập trung bình; 01 cuộc tập huấn thống kê nông nghiệp năm 2025; 01 cuộc tập huấn về công tác bảo vệ bí mật nhà nước; 02 cuộc tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho người dân trên địa bàn xã		
9	Số người tham gia tập huấn, bồi dưỡng	350 lượt			
10	Nội dung khác				

BIỂU SỐ 03
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH
(Số liệu tính đến ngày 31/7/2026)

Cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo: UBND xã Thạch Xuân

STT	Nhóm chế độ, chính sách	Số thuộc diện rà soát	Số được phê duyệt	Số đã chi trả	Số chưa giải quyết	Kinh phí đã chi	Kinh phí còn phải chi	Nguyên nhân, cơ quan xử lý và thời hạn hoàn thành
1	Nghỉ hưu trước tuổi	6	6	6	0	5.950.780.688	0	6 công chưc cấp xã nghỉ hưu trước tuổi theo NGhị định 178/2024/NĐ-CP
2	Nghỉ thôi việc	0	0	0	0	0	0	0
3	Tinh giản biên chế	0	0	0	0	0	0	0
4	Người hoạt động không chuyên trách	26	26	6	20	1.300.983.000	2.629.972.800	06 người hoạt động không chuyên trách cấp xã đã được chi trả; 20 người hoạt động không chuyên trách cấp thôn đang chờ nguồn tỉnh giao
5	Chính sách khác							
	TỔNG CỘNG	**32**	**32**	**12**	**20**	**7.251.763.688**	**2.629.972.800**	

BIỂU SỐ 04
KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN, ỦY QUYỀN
(Số liệu tính đến ngày 31/7/2026)

Cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo: UBND xã Thạch Xuân

STT	Nhiệm vụ, quyền hạn	Cơ quan giao	Cơ quan thực hiện	Kết quả thực hiện	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị, đề xuất
A	**PHÂN CẤP**					
I	**Lĩnh vực Nội vụ**					
1	02 nhóm nhiệm vụ quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến (theo Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND tỉnh)	UBND tỉnh	UBND xã			
II	**Lĩnh vực Xây dựng**					
1	03 nhóm nhiệm vụ trong quản lý kiến trúc, cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng (QĐ số 62/2025/QĐ-UBND)	UBND tỉnh	UBND xã			
2	03 nhóm nhiệm vụ trong quản lý hoạt động giao thông đường thủy nội địa (QĐ số 90/2025/QĐ-UBND)	UBND tỉnh	UBND xã			

STT	Nhiệm vụ, quyền hạn	Cơ quan giao	Cơ quan thực hiện	Kết quả thực hiện	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị, đề xuất
3	Một số nhiệm vụ về thẩm định và quản lý chất lượng công trình xây dựng (QĐ số 63/2025/QĐ-UBND)	UBND tỉnh	Chủ tịch UBND xã			
III	**Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường**					
1	14 nhóm nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai (QĐ số 34/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh)	UBND tỉnh	Chủ tịch UBND cấp xã			
2	18 nhóm nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai (QĐ số 28/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh)	UBND tỉnh	Chủ tịch UBND cấp xã			
3	01 nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai (QĐ số 57/2025/QĐ-UBND)	UBND tỉnh	UBND xã			
4	Quản lý, khai thác công trình thủy lợi (QĐ số 67/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh)	UBND tỉnh	UBND xã			
IV	**Lĩnh vực Tài chính**					

STT	Nhiệm vụ, quyền hạn	Cơ quan giao	Cơ quan thực hiện	Kết quả thực hiện	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị, đề xuất
1	04 nhóm nhiệm vụ về quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (QĐ số 66/2025/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 của UBND tỉnh)	UBND tỉnh	Chủ tịch UBND xã			
2	14 nhóm nhiệm vụ trong quản lý tài sản công (QĐ số 96/2025/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh)	Chủ tịch UBND tỉnh	Chủ tịch UBND xã			
3	Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị (QĐ số 98/2025/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND tỉnh)	UBND tỉnh	Chủ tịch UBND xã			
4	Quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng (QĐ 02/2026/QĐ-UBND ngày 09/1/2026 của UBND tỉnh)	UBND tỉnh	Chủ tịch UBND xã			
V	**Lĩnh vực Công thương**					

STT	Nhiệm vụ, quyền hạn	Cơ quan giao	Cơ quan thực hiện	Kết quả thực hiện	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị, đề xuất
1	Một số nhiệm vụ về quản lý chợ (QĐ số 71/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh)	UBND tỉnh	UBND xã			
B	**ỦY QUYỀN**					
I	**Lĩnh vực Nội vụ**					
1	25 nhóm nhiệm vụ về tổ chức bộ máy, tuyển dụng, quản lý, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức (QĐ 3240/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND tỉnh)	UBND tỉnh	UBND xã	Thực hiện trong lĩnh vực tổ chức bộ máy, thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức theo quy định	Không	
2	Quyết định số 3273/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền một số nội dung về quản lý, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức	Chủ tịch UBND tỉnh	Chủ tịch UBND xã	Thực hiện trong lĩnh vực thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức theo quy định	Không	
3	Phê duyệt, điều chỉnh Bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm công chức của cơ quan, đơn vị (QĐ số 950/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của UBND tỉnh)	UBND tỉnh	Chủ tịch UBND xã	Đã ban hành Quyết định phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực từng VTVL công chức cơ quan UBND xã		

STT	Nhiệm vụ, quyền hạn	Cơ quan giao	Cơ quan thực hiện	Kết quả thực hiện	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị, đề xuất
4	Phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP (QĐ số 1487/QĐ-UBND ngày 07/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Chủ tịch UBND tỉnh	Chủ tịch UBND xã	Đã ban hành Quyết định phê duyệt người hoạt động không chuyên trách thôn nghỉ do sắp xếp thôn hưởng chế độ, chính sách theo NĐ số 154/2025/NĐ-CP		
5	Ủy quyền quyết định ban hành tiêu chí đánh giá chung và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với công chức (QĐ số 1507/QĐ-UBND ngày 9/6/2026 của UBND tỉnh)	UBND tỉnh	Chủ tịch UBND xã	Đã ban hành Quyết định Bộ tiêu chí đánh giá chung và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với công chức theo quy định	Hiện nay chưa có phần mềm đánh giá KPI công chức nên khó khăn cho các đơn vị thực hiện	Tỉnh sớm triển khai áp dụng phần mềm vào đánh giá KPI của công chức
6	Một số nhiệm vụ về triển khai thực hiện quy định về chế độ tiền thưởng (Văn bản 7637/UBND-NC2 ngày 13/12/2024; Văn bản 9927/UBND-NC ngày 11/12/2025)	Chủ tịch UBND tỉnh	Chủ tịch UBND xã			
7	Giải quyết chế độ trợ cấp mai táng phí (QĐ số 2114/QĐ-UBND này 20/8/2025 của UBND tỉnh)	UBND tỉnh	UBND xã			
II	**Lĩnh vực Văn hóa, thể thao và du lịch**					

STT	Nhiệm vụ, quyền hạn	Cơ quan giao	Cơ quan thực hiện	Kết quả thực hiện	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị, đề xuất
1	Cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường (QĐ số 2031/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh)	UBND tỉnh	UBND xã			
III	**Lĩnh vực Tài chính**					
1	Phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoàn thành; vốn đầu tư công dự án hoàn thành (QĐ số 1087/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh)	Chủ tịch UBND tỉnh	Chủ tịch UBND xã			
2	Giải quyết nội dung về giảm tiền sử dụng đất cho người có công với cách mạng theo quy định tại Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 (QĐ số 110/QĐ-UBND ngày 11/01/2026 của UBND tỉnh)	UBND tỉnh	UBND xã			
IV	**Lĩnh vực công thương**					
1	14 nhóm nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại (Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND tỉnh)	UBND tỉnh	UBND xã			

BIỂU SỐ 05

KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG SỐ

(Số liệu tính đến ngày 31/7/2026)

Cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo: UBND xã Thạch Xuân

STT	Cơ quan, địa phương hoặc lĩnh vực	Tổng số hồ sơ tiếp nhận	Hồ sơ trực tuyến	Hồ sơ đã giải quyết	Đúng hạn	Quá hạn	Tỷ lệ số hóa, kết quả điện tử (%)	Khó khăn về hệ thống, phần mềm; cơ quan, địa phương còn vướng mắc
1	Một cửa của tỉnh	5.073	4.822	5.038	5.017	21	99,72%	
2	Phần mềm Bộ Y tế	134	134	122	119	3	Chưa có số liệu chính xác	Sử dụng nhiều phần mềm chuyên ngành, hệ thống các phần mềm bước đầu đưa vào vận hành nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ TTHC, thống kê báo cáo chưa hoàn thiện, chưa kết nối được với hệ thống QLVB và ĐHTN
3	Phần mềm Bộ Nội vụ	33	33	21	21	0	Chưa có số liệu chính xác	Giao diện chưa được thân thiện, phiếu kiểm soát chưa được hợp lý, thống kê báo cáo chưa hoàn thiện, chưa kết nối được với hệ thống QLVB và ĐHTN

STT	Cơ quan, địa phương hoặc lĩnh vực	Tổng số hồ sơ tiếp nhận	Hồ sơ trực tuyến	Hồ sơ đã giải quyết	Đúng hạn	Quá hạn	Tỷ lệ số hóa, kết quả điện tử (%)	Khó khăn về hệ thống, phần mềm; cơ quan, địa phương còn vướng mắc
4	Phần mềm Bộ Tư pháp	774	774	758	746	12	Chưa có số liệu chính xác	Hệ thống thường xuyên bị chậm, lỗi kết nối ảnh hưởng đến việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ. Thanh toán trực tuyến phải chờ đối soát qua tài khoản của Bộ nên rất khó theo dõi và thống kê. Do phần mềm chưa hoàn thiện dẫn đến số liệu các mục báo cáo chưa được đầy đủ, chưa chính xác. Chưa kết nối được với hệ thống QLVB và ĐHTN
5	Phần mềm Bộ Công thương	2	2	2	0	2	Chưa có số liệu chính xác	
6	Phần mềm Bộ NNMT	10	10	8	7	1	Chưa có số liệu chính xác	Do phần mềm chưa hoàn thiện dẫn đến số liệu các mục báo cáo chưa được đầy đủ, chưa chính xác. Chưa kết nối được với hệ thống QLVB và ĐHTN, phần mềm chuyên ngành VIBDLIS
	TỔNG CỘNG	**6.026**	**5.775**	**5.949**	**5.910**	**39**		

BIỂU SỐ 06
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, TRỤ SỞ VÀ TÀI SẢN CÔNG
(Số liệu tính đến ngày 31/7/2026)

Cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo: UBND xã Thạch Xuân

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số hoặc giá trị	Đã giải ngân, bố trí hoặc xử lý	Còn lại, chưa xử lý	Số cơ quan, xã, phường còn vướng mắc	Cơ quan, địa phương còn vướng mắc	Nguyên nhân, phương án và thời hạn xử lý
1	Kinh phí phục vụ tổ chức, vận hành	Triệu đồng	2.350	2.350	0			
2	Kinh phí mua sắm, nâng cấp điều kiện làm việc	Triệu đồng	1.700	1.700	0			
3	Trụ sở, cơ sở nhà đất	Cơ sở	15	15				
4	Trụ sở, cơ sở nhà đất dôi dư	Cơ sở	03	02	01			Quy hoạch đất ở bán đấu giá QSD đất ở
5	Tài sản công, trang thiết bị	Tài sản/triệu đồng	396/142.310,571	396/142.310,571	0			
6	Tài sản, trang thiết bị dôi dư	Tài sản/triệu đồng	0	0	0			

BIỂU SỐ 07

KẾT QUẢ BÀN GIAO VÀ XỬ LÝ CÁC TỒN ĐỌNG SAU SẮP XẾP

(Số liệu tính đến ngày 31/7/2026)

Cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo: UBND xã Thạch Xuân

STT	Nhóm hồ sơ, công việc tồn đọng	Tổng số tiếp nhận hoặc tồn đọng	Đã giải quyết	Đang giải quyết	Quá hạn hoặc chưa xử lý	Giá trị liên quan	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phương án, thời hạn hoàn thành
1	Hồ sơ, công việc chuyển tiếp							
2	Đất đai, quy hoạch, xây dựng	150	127	20	3		UBND xã Thạch Xuân	Hoàn thành trước ngày 25/ 11/2026
3	Dự án, chương trình, kế hoạch							
4	Tài chính, ngân sách, công nợ	10.781,41	3.922,73		6.858,68		UBND xã Thạch Xuân	
5	Trụ sở, tài sản công	15	14	01			UBND xã Thạch Xuân	Quy hoạch đất ở bán đấu giá QSD đất ở
6	Cán bộ, chế độ, chính sách	6	6	0	0		UBND xã Thạch Xuân	
7	Hồ sơ lưu trữ, dữ liệu, tài khoản, phần mềm	0 (Hệ thống PM HSCVcùa các xã cũ cấp xã mới không thể truy cập dữ liệu)					UBND xã Thạch Xuân	

STT	Nhóm hồ sơ, công việc tồn đọng	Tổng số tiếp nhận hoặc tồn đọng	Đã giải quyết	Đang giải quyết	Quá hạn hoặc chưa xử lý	Giá trị liên quan	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phương án, thời hạn hoàn thành
8	Khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị	14 đơn (13 đơn huyện bàn giao; 01 đơn tồn đọng từ xã Nam Điền)	14 đơn	0			UBND xã Thạch Xuân	
9	Nội dung khác							